

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2018/HS-ST**
Ngày 28 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Phan Phước Tân;

2. Ông Lê Văn Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thoại Khương, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh H, sinh năm 1984, nơi sinh: Huyện A, tỉnh An Giang; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã PH, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Chí L, sinh năm 1945 (chết) và bà Lê Thị P, sinh năm 1947; có vợ tên Lương Thị N, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tốt;

Bị cáo tại ngoại;

Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp P, xã PH, huyện A,

tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp P, xã PH, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

Chị Phạm Thị Bé S, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Chị Trương Thị N1, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Ông Phạm Văn D, sinh năm 1965 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/9/2017, Đỗ Văn L điều khiển xe mô tô biển số 67H1 – 1575 đi bán đậu hũ và bánh bao trên địa bàn huyện A. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bán xong thì L điều khiển xe chạy về nhà. Khi đến trước nhà Huỳnh Thanh H ngụ ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang (cách nhà L khoảng 100 mét) thì L net ga nhiều lần, máy xe nổ lớn làm con của H thức giấc khóc. Lúc này là khoảng 23 giờ, H cầm đèn pin đi ra xem thì thấy L. L chạy xe về nhà, H đi theo đến nhà L hỏi chuyện, thì L dùng lời lẽ thô tục chửi H, H dùng tay đẩy, yêu cầu L vào nhà ngủ, thì bị L cắn vào ngón tay giữa bên phải, H tức giận lấy đèn pin đánh nhiều cái vào người và đầu L.

Trong lúc giằng co, cả hai té lên giường gỗ; H ngã ngửa, L nằm đè lên người và dùng tay bóp cổ H, H lấy khúc tre đặt trên vách nhà đâm vào hông bên trái của L, làm Lia té ngã xuống nền nhà. Xong, H đứng dậy cầm khúc tre đi về, nhưng được một đoạn H quay lại nhìn thấy L có biểu hiện rượt đuổi, nên quay lại cầm khúc tre đánh 01 cái trúng vào đỉnh đầu làm L bất tỉnh. Sau đó, L được người thân đưa đến bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh tại thành phố Châu Đốc cấp cứu, đến ngày 08/9/2017 thì L xuất viện.

Ngày 13/9/2017, L có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với H và yêu cầu H bồi thường thiệt hại. Bị cáo H có nộp 1.000.000 đồng khắc phục hậu quả.

Quá trình điều tra không thu hồi được vật chứng là khúc tre do bị cáo đã ném bỏ trên đường về nhà. Tuy nhiên, qua lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng xác định được: Khúc tre bị cáo H sử dụng đánh L là cán cây dù, có chiều dài khoảng 1,5 mét đường kính khoảng 02 cm.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/18/TgT ngày 19/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo đỉnh trái kích thước 2.2 x 0.8 cm

- Chấn thương phần mềm cổ trái không tồn tại

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02 % (hai phần trăm).

Cáo trạng số 33/CT-VKSAP ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Huỳnh Thanh H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 28/8/2018, Tòa án nhân dân huyện A trả hồ sơ để điều tra bổ sung, với các lý do: Hồ sơ giám định thương tích chưa phù hợp; cần thu thập tài liệu, chứng cứ làm rõ các tình tiết giảm nhẹ; cung cấp các chứng cứ, tài liệu xác định thiệt hại.

Sau khi có Công văn phúc đáp số 13/Tlo-TTPY ngày 11/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, đính chính Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/18/TgT ngày 19/01/2018; các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện A có Công văn số 222/VKS-HS ngày 14/9/2018, giữ nguyên Cáo trạng số 33/CT-VKSAP ngày 18 tháng 7 năm 2018, truy tố bị cáo Huỳnh Thanh H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận: Khoảng 23 giờ thì L chạy xe đến gần nhà bị cáo thì L nẹt ga nhiều lần làm con của bị cáo thức giấc. Bị cáo tức giận đi ra thì L chạy xe về. Bị cáo đến nhà L (cách nhà bị cáo khoảng 100 mét) hỏi chuyện thì giữa bị cáo và L cự cãi dẫn đến đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, L có cắn vào tay bị cáo, bị cáo có lấy khúc tre dặt trên vách nhà L đâm vào vùng hông và đánh một cây trúng vùng đầu của L. Bị cáo nhận có lỗi và xin bồi thường 1.000.000 đồng.

Bị hại anh Đỗ Văn L có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật, yêu cầu bị cáo bồi thường tổng thiệt hại 24.450.000 đồng.

Trong phát biểu luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ...Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Về xử lý vật chứng, đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự, tách phần yêu cầu bồi thường để xử lý bằng một vụ kiện dân sự khác do bị hại chưa cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại.

Tiếp tục duy trì số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng của bị cáo giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường.

Bị cáo không có tranh luận;

Bị hại cho rằng do xe bị nghẹt xăng, dính thắng nên có nẹt ga làm máy xe nổ lớn, bị hại thừa nhận có lỗi làm tiếng xe nổ lớn trong đêm nhưng việc bị cáo đánh bị hại là vi phạm. Ngoài ra, bị cáo còn đe dọa giết bị hại. Yêu cầu xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người làm chứng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, họ đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của pháp luật nhưng chưa đầy đủ, cụ thể: Bị hại chưa lập bảng kê, chưa cung cấp đầy đủ chứng cứ, tài liệu chứng minh thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Đối chiếu lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với nội dung thể hiện tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú lập; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/18/TgT ngày 19/01/2018; Công văn phúc đáp số 13/Tlo-TTPY ngày 11/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa có cơ sở xác định: Vào khoảng 22 đến 23 giờ ngày 04/9/2017, do tức giận hành vi nẹt ga nổ máy xe lớn tiếng làm con của bị cáo giật mình thức giấc, bị cáo Huỳnh Thanh H đã có hành vi cự cãi, đánh nhau với bị hại L. Trong lúc đánh nhau, bị cáo có dùng cây tre (là hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số

02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao vào vùng hông, đánh vào vùng đầu của L gây thương tích 2%. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”; tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Xác định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án: Xuất phát từ việc bị hại L có hành vi cho máy xe nổ lớn tiếng (net ga) ngay sân nhà bị cáo làm con bị cáo giật mình, nên bị cáo đến nhà L cự cãi và dẫn đến đánh nhau. Biết rằng hành vi net ga, làm xe có tiếng nổ lớn trong khu dân cư trong đêm là vi phạm, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng giấc ngủ của con bị cáo nói riêng và người dân trong khu dân cư nói chung đã gây sự bức xúc cho bị cáo. Tuy nhiên, cách giải quyết vụ việc bằng “nắm đấm”, bằng “bạo lực” của bị cáo là không thể chấp nhận, là vi phạm pháp luật. Xác định, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Cho nên, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ; bị cáo từng có thời gian phục vụ trong Công an nhân dân; cha, mẹ bị cáo là người có công với Cách mạng (Được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét nguyên nhân vụ việc cũng có phần lỗi của bị hại, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể để bị cáo tự lao động, rèn luyện, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Xét thấy cây dù, đèn pin, nhiều mảnh vỡ bằng sành không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại L yêu cầu bị cáo bồi thường tổng thiệt hại 24.450.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị hại chưa cung cấp được đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại; chưa lập bảng kê chi tiết thiệt hại, nên thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, tách phần trách nhiệm dân sự để xử lý khi bị hại L cung cấp được các chứng cứ, tài liệu chứng minh thiệt hại thực tế.

Về số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả. Về nguyên tắc bồi thường thiệt hại cần được bồi thường toàn bộ, kịp thời. Do đó cho bị hại L nhận ngay số tiền này. Khi giải quyết phần bồi thường thiệt hại, số tiền 1.000.000 đồng bị cáo H giao nộp được khấu trừ vào tổng số tiền mà bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại L.

[10] Về chi phí tố tụng:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo và những người tham gia tố tụng không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh H phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (*ngày hai mươi tám tháng chín năm hai nghìn không trăm mười tám*).

Giao bị cáo Huỳnh Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện A, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dù (phần dưới bị gãy), đã qua sử dụng; 01 (một) đèn pin (nhựa), màu vàng, bị đứt rời, chia làm hai phần (hư hỏng); nhiều mảnh vỡ bằng sành.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 6 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A)

Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Cho anh Đỗ Văn L được nhận ngay 1.000.000 (một triệu) đồng do bị cáo H giao nộp để khắc phục hậu quả (theo Biên lai thu tiền số AA/2011/007217 ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh An Giang).

Căn cứ Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Thanh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2018), bị cáo Huỳnh Thanh H, bị hại Đỗ Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị N có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện A (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện A (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Những người có liên quan (1);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Sáu

.